

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày 24-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Huân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sầm Văn Nướng và ông Lành Văn Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Dần, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện M, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Đức, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện M xét xử lưu động trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Xuân B, sinh năm 1971 tại tỉnh Thái Bình.

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản M Mới, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/10.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Xuân M, đã chết ; Con bà: Vũ Thị R, đã chết.

Bị cáo chung sống như vợ chồng với Lù Thị H, sinh năm 1971 và có 01 con chung sinh năm 2007.

Tiền án: Có một tiền án, ngày 27/6/2023, Tòa án nhân dân huyện M xử phạt bị cáo 01 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành hình phạt đến ngày 22/4/2024 ra trại.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/7/2012, Tòa án nhân dân huyện M xử phạt bị cáo Trần Xuân B 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành hình phạt đến ngày 07/12/2013 ra trại. Bản án này bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/01/2025, tạm giam ngày 12/01/2025, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10/01/2025, Trần Xuân B mang theo 200.000 đồng đi bộ một mình từ nhà ở bản M Mới, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên đến bản Tân Phong, xã M, huyện M tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy sử dụng. Đến nơi, bị cáo gặp và mua được một gói Heroine với giá 200.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông bị cáo không rõ lai lịch. Mua được Heroine, bị cáo cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi về. Hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo trên đường về đến bản Nậm Là, xã M, huyện M tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng M kiểm tra, phát hiện bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng tạm giữ của bị cáo 01 gói nilon trong suốt bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng thể rắn nghi là Heroine.

Cáo trạng số 13/CT-VKSMN ngày 08/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Trần Xuân B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Trần Xuân B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Xuân B phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 12 giờ 50 phút ngày 10/01/2025 bút lục 01, 02 chứng minh bị cáo Trần Xuân B bị bắt khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Đoàn Biên phòng M đã tạm giữ của bị cáo 01 gói nilon trong suốt bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng thể rắn nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 17 giờ 45 phút ngày 10/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M bút lục số 24, 25 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Trần Xuân B là 0,2 gam nghi Heroine gửi toàn bộ đi giám định.

Kết luận giám định số 63/KL-KTHS ngày 11/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 27 đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Trần Xuân B có khối lượng 0,2 gam chất bột màu trắng là chất ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Trần Xuân B có tội. Bị cáo đi mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trần Xuân B có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng ma túy bị thu giữ của Trần Xuân B là 0,2 gam Heroine. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Trần Xuân B sinh sống tại xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị cáo là người nghiện ma túy nhiều năm, nhưng chưa sử dụng các biện pháp cai nghiện. Đây là nguyên nhân chính bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không nhận thức được lỗi lầm của bản thân để thoát khỏi sự cám dỗ của chất ma túy. Theo đó, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội ma túy nhưng cũng không trở thành một người công dân tốt. Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân xấu của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 27/6/2023, Tòa án nhân dân huyện M xử phạt bị cáo 01 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 22/4/2024. Ngày 10/01/2025, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa đương nhiên được xóa án tích. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Trần Xuân B.

[8] Về vật chứng: Vật chứng là 0,2 gam Heroine, gửi toàn bộ đi giám định và được hoàn lại 0,14 gam là vật cầm tàng trữ, lưu hành và 01 mảnh nilon trong suốt không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác: Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

tỉnh Điện Biên không đủ cơ sở để xác minh làm rõ đối tượng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Xuân B** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trần Xuân B 01** (một) năm **08** (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 10/01/2025.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,14 gam Heroine và 01 mảnh nilon trong suốt là vật chứng còn lại sau giám định. Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 09/4/2025 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Xuân B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Trần Xuân B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 24/4/2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện M;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huấn